

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2022

DANH SÁCH PHÂN CÔNG COI THI TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HOÁ KHOÁ 18T4, 20T2
KHOÁ CỬ THI LẠI

TT	HỌ VÀ TÊN		Đơn vị	SÁNG THỨ NĂM	CHIỀU THỨ NĂM	SÁNG THỨ SÁU	CHIỀU THỨ SÁU	SÁNG THỨ BẢY	GHI CHÚ
				20/01/2022	20/01/2022	21/01/2022	21/01/2022	22/01/2022	
1	Nguyễn Minh	Đức (B)	Đ-ĐTỬ	X	X	X			
2	Trần Nam	Anh	Đ-ĐTỬ	X	X				
3	Nguyễn Hồng	Đức	Đ-ĐTỬ	X		X			
4	Trần Giang	Nam	Đ-ĐTỬ			X			
5	Nguyễn Thị Xuân	Chinh	C. KHÍ	X					
6	Dương Minh	Chung	C. KHÍ	X					
7	Nguyễn Thanh	Giang	C. KHÍ	X					
8	Lư Thị Yến	Vũ	C. KHÍ	X					
9	Nguyễn Tiến	Dũng	C. KHÍ		X				
10	Nguyễn Thành	Long	C. KHÍ		X				
11	Nguyễn Thanh Vĩnh	Phúc	C. KHÍ		X				
12	Nguyễn Duy	Hải	C. KHÍ		X				
13	Võ Minh	Quang	C. KHÍ		X				
14	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	C. KHÍ			X			
15	Võ Hoài	Sơn	C. KHÍ			X			
16	Phan Thị Xuân	Trang	C. KHÍ			X			
17	Trần Minh	Thông	C. KHÍ			X			
18	Nguyễn Văn	Sơn	C. KHÍ			X			
19	Nguyễn Khắc	Huy	C. KHÍ				X		
20	Nguyễn Hồng	Phúc	C. KHÍ				X		
21	Nguyễn Vũ Xuân	Thì	N. LẠNH	X				X	
22	Phan Văn	Hoà	N. LẠNH	X	X			X	
23	Nguyễn Trọng	Quý	N. LẠNH			X			
24	Võ Anh	Hào	N. LẠNH			X			
25	Đặng Thế	Huân	N. LẠNH		X				
26	Nguyễn Thái	Bình	ĐLƯC	X					
27	Bùi Trọng	Tân	ĐLƯC	X					
28	Võ Quốc	Duy	ĐLƯC	X					
29	Trần Thế	Sơn	ĐLƯC	X	X				

TT	HỌ VÀ TÊN	Đơn vị	SÁNG THỨ NĂM 20/01/2022	CHIỀU THỨ NĂM 20/01/2022	SÁNG THỨ SÁU 21/01/2022	CHIỀU THỨ SÁU 21/01/2022	SÁNG THỨ BẢY 22/01/2022	GHI CHÚ
30	Nguyễn Thành <i>Đức</i>	ĐLƯC	X	X				
31	Kiều Trung <i>Tín</i>	ĐLƯC		X	X			
32	Trần Văn <i>Đông</i>	ĐLƯC	X	X				
33	Hồ Văn <i>Hóa</i>	ĐLƯC			X			
34	Trần Quốc <i>Duy</i>	ĐLƯC			X			
35	Nguyễn Lương <i>Tâm</i>	ĐLƯC	X					
36	Giang Văn <i>Tiến</i>	ĐLƯC		X	X			
37	Đỗ Hoàng <i>Duy</i>	ĐLƯC		X	X			
38	Nguyễn Hữu <i>Mạnh</i>	ĐLƯC	X					
39	Nguyễn Thanh <i>Hùng</i>	ĐLƯC		X				
40	Đặng Thái <i>Sơn</i>	ĐLƯC	X					
41	Lý Văn <i>Trung</i>	ĐLƯC	X		X			
42	Phan Anh Tuấn <i>Kiệt</i>	ĐLƯC	X	X				
43	Triệu Phú <i>Nguyên</i>	ĐLƯC		X	X			
44	Nguyễn Hoàng <i>Vinh</i>	ĐLƯC	X					
45	Chế Văn <i>Cầm</i>	MAY .TT		X	X			
46	Nguyễn Bạch Cầm <i>Dung</i>	MAY .TT		X	X			
47	Nguyễn Thị <i>Hiền</i>	MAY .TT					X	
48	Bùi Thị Ngọc <i>Sương</i>	MAY .TT	X		X			
49	Lê Thị Phương <i>Thảo</i>	MAY .TT	X	X				
50	Trần Hồng <i>Thảo</i>	MAY .TT	X	X				
51	Lâm Thị Phương <i>Thùy</i>	MAY .TT	X		X			
52	Phạm Thị Thanh <i>Thúy</i>	MAY .TT					X	
53	Nguyễn Sanh <i>Cường</i>	CNTT	X					
54	Lê Quý Hưng <i>Quốc</i>	CNTT	X					
55	Trần Vĩnh <i>Xuyên</i>	CNTT	X					
56	Bùi Văn <i>Dũng</i>	CNTT	X					
57	Trần Việt <i>Khánh</i>	CNTT	X		X			
58	Dương Ngọc <i>Vọng</i>	CNTT	X					
59	Huỳnh Quốc <i>Dũng</i>	CNTT		X	X			
60	Lê Hồng <i>Thái</i>	CNTT		X				
61	Nguyễn Văn <i>Danh</i>	CNTT		X	X			
62	Đỗ Thị Hải <i>Yến</i>	CNTT		X				
63	Nguyễn Ngọc <i>Tuyên</i>	CNTT			X			

TT	HỌ VÀ TÊN	Đơn vị	SÁNG THỨ NĂM 20/01/2022	CHIỀU THỨ NĂM 20/01/2022	SÁNG THỨ SÁU 21/01/2022	CHIỀU THỨ SÁU 21/01/2022	SÁNG THỨ BẢY 22/01/2022	GHI CHÚ
64	Nguyễn Cao <i>Phong</i>	CNTT			X			
65	Nguyễn Thị Thu <i>Hồng</i>	CNTT			X			
66	Ngô Thanh <i>Điền</i>	KHCB	X	X	X			
67	Nguyễn Mạnh <i>Phương</i>	KHCB	X	X	X			
68	Nguyễn Phú <i>Tân</i>	KHCB	X	X	X			
69	Nguyễn Thị Huyền <i>Nga</i>	KHCB	X	X				
70	Trịnh Khắc <i>Vũ</i>	KHCB	X	X				
71	Lê Minh <i>Phong</i>	KHCB		X (Có tiết 6)				
72	Lê Văn <i>Bình</i>	KHCB		X (Có tiết 6)			X	
73	Nguyễn Văn <i>Đông</i>	KHCB					X	
74	Đặng Thị Kiến <i>Trúc</i>	KHCB	X (có tiết 7)					
75	Nguyễn Thị Thanh <i>Tú</i>	KHCB	X		X			
76	Nguyễn Thị Bảo <i>Trân</i>	KHCB	X	X	X			
77	Phạm Thị Thu <i>Hiền</i>	KHCB	X					
78	Nguyễn Thị Thu <i>Hà</i>	KHCB		X				
79	Nguyễn Thị Thu <i>Tâm</i>	KHCB		X	X			
80	Võ Thị Hồng <i>Lan</i>	KHCB		X				
81	Nguyễn Thiện <i>Bình</i>	KHCB					X	
82	Hồ Gia <i>Bảo</i>	K. TẾ			X			
83	Cao Xuân <i>Giang</i>	K. TẾ		X	X			
84	Nguyễn Hoàng Thanh <i>Ngân</i>	K. TẾ	X					
85	Phạm Quỳnh <i>Như</i>	K. TẾ	X					
86	Lê Thị Thúy <i>Oanh</i>	K. TẾ		X				
87	Lưu Thị <i>Thúy</i>	K. TẾ			X			
88	Nguyễn Mỹ <i>Tiên</i>	K. TẾ	X	X				
89	Nguyễn Thị Thùy <i>Tiên</i>	K. TẾ	X		X			
90	Nguyễn Thị Minh <i>Thùy</i>	K. TẾ	X		X			
91	Võ Thị Kim <i>Thư</i>	K. TẾ		X				
92	Lữ Xuân <i>Trang</i>	K. TẾ			X			
93	Nguyễn Thị <i>Dinh</i>	LLCT		X		X		
94	Bùi Thành <i>Dũng</i>	LLCT		X	X			
95	Lê Thị Mai <i>Hường</i>	LLCT						
96	Đinh Thị <i>Huyền</i>	LLCT				X		
97	Nguyễn Anh <i>Kiệt</i>	LLCT	X			X		

TT	HỌ VÀ TÊN	Đơn vị	SÁNG THỨ NĂM 20/01/2022	CHIỀU THỨ NĂM 20/01/2022	SÁNG THỨ SÁU 21/01/2022	CHIỀU THỨ SÁU 21/01/2022	SÁNG THỨ BẢY 22/01/2022	GHI CHÚ
98	Trần Văn <i>Lượng</i>	LLCT		X	X	X		
99	Đặng Thị Nhật <i>Minh</i>	LLCT	X	X				
100	Đỗ Thị <i>Ngát</i>	LLCT	X		X			
101	Nguyễn Ngọc <i>Quỳnh</i>	LLCT		X				
102	Cao Thị Hồng <i>Thắm</i>	LLCT						
103	Đỗ Thị <i>Thơm</i>	LLCT	X		X			
104	Trần Thị Hồng <i>Thu</i>	LLCT	X		X			
105	Lê Thị Hồng <i>Vân</i>	LLCT	X					
106	Phạm Thị <i>Vinh</i>	LLCT			X			
107	Nguyễn Trọng <i>Thạch</i>	XÂY DỰNG	X					
108	Trình Minh <i>Phong</i>	XÂY DỰNG			X			

Tổng cộng danh sách có 108 GV.

GHI CHÚ :

* GV coi thi Lý thuyết nghề, Tốt nghiệp các môn văn hoá phải có mặt tại **HỘI ĐỒNG THI (Phòng C3.1-02)** đúng giờ và trang phục theo quy định. Giờ có mặt : **7h30 (sáng); 13h30 (chiều)**

KI. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2022

DANH SÁCH PHÂN CÔNG COI THI THỰC HÀNH TỐT NGHIỆP KHOÁ CỬ THI LẠI

TT	HỌ VÀ TÊN	Đơn vị	SÁNG THỨ HAI 17/01/2022	SÁNG THỨ 4 19/01/2022	CHIỀU THỨ NĂM 20/01/2022	SÁNG THỨ SÁU 21/01/2022	GHI CHÚ
1	Quách Minh <i>Thử</i>	Đ-ĐTỬ	X				
2	Trần Trung <i>Hiếu</i>	Đ-ĐTỬ	X				
3	Võ <i>Cường</i>	Đ-ĐTỬ		X			
4	Huỳnh Ngọc <i>Mai</i>	Đ-ĐTỬ		X			
5	Phan Văn <i>Thành</i>	C. KHÍ		X			
6	Trần Đình <i>Khải</i>	C. KHÍ		X			
7	Nguyễn Vũ Xuân <i>Thì</i>	N. LẠNH				X	
8	Đặng Thế <i>Huân</i>	N. LẠNH				X	
9	Võ Đắc <i>Thịnh</i>	ĐLỰC		X			
10	Triệu Phú <i>Nguyên</i>	ĐLỰC		X			
11	Nguyễn Văn <i>Đôn</i>	CNTT		X			
12	Lê Quý Hưng <i>Quốc</i>	CNTT		X			
13	Nguyễn Thị Thùy <i>Tiên</i>	K. TÊ			X		
14	Lữ Xuân <i>Trang</i>	K. TÊ			X		

Tổng cộng danh sách có **14** GV.

GHI CHÚ :

* GV coi thi Thực hành nghề có mặt tại VP Khoa theo lịch thi cụ thể của từng khoa.

KI. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đình Văn Đệ